



BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tài chính - Ngân hàng 3 - K13

Môn thi: **Anh văn cơ bản 2**

Lần thi: **2**

Giám thị 1: Dương Thị Thu Nhung Ký tên: Nhung

Học kỳ: **2** Năm học: **2011 - 2012**

Ngày thi: 29.6.12

Giám thị 2: P. Uyên Ký tên: Uyen

Cán bộ giảng dạy: _____

Phòng thi: A1-10

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Tổng số bài: 28

Số tờ: 29

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1110140235	Võ Thị Bích	Phượng	06/05/1993	<u>Phuoy</u>			1,5	Một nời
2	1110140242	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	15/01/1993	<u>Th</u>			4,5	Bốn nời
3	1110140243	Đỗ Thu	Thảo	09/11/1993	<u>Thu</u>			3,5	Ba nời
4	1110140247	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	19/03/1993	<u>Th</u>			3,0	Ba chẵn
5	1110140250	Hoàng Lê Phương	Thảo	26/01/1993					
6	1110140253	Nguyễn Đức	Thiên	26/02/1993	<u>Th</u>			2,5	Hai nời
7	1110140256	Nguyễn Văn	Thiệu	21/10/1992					
8	1110140262	Lê Thị Hồng	Thoa	20/05/1993	<u>Huoch</u>			5,0	Năm chẵn
9	1110140263	Huỳnh Thị Viễn	Thông	09/07/1993	<u>Thy</u>			3,5	Ba nời
10	1110140267	Đinh Phước	Thịnh	11/08/1993	<u>Phuoc</u>			3,5	Ba nời
11	1110140270	Nguyễn Lê Kim	Thùy	15/01/1993	<u>Thuy</u>			4,0	Bốn chẵn
12	1110140271	Hoàng Thị	Thùy	12/11/1993	<u>Thuy</u>			3,5	Ba nời
13	1110140275	Nguyễn Thị	Thủy	20/11/1993	<u>Thuy</u>			4,0	Bốn chẵn
14	1110140276	Lê Thanh	Thủy	22/01/1993					
15	1110140279	Nguyễn Minh	Tiến	01/12/1993	<u>Minh</u>			4,0	Bốn chẵn
16	1110140282	Nguyễn Viết	Tiến	27/07/1991					
17	1110140283	Lê Sĩ	Tín	04/01/1993					
18	1110140284	Nguyễn Hữu	Tĩnh	20/08/1993					
19	1110140289	Đặng Vũ Mỹ	Trân	19/08/1993					
20	1110140293	Nguyễn Thị Thu	Trang	02/09/1993					
21	1110140295	Trần Thị	Trang	25/06/1993	<u>Tran</u>			3,5	Ba nời
22	1110140296	Phùng Thị Thùy	Trang	11/12/1993					
23	1110140299	Cao Thị Thùy	Trang	01/11/1993	<u>Thuy</u>			5,5	Năm nời
24	1110140302	Nguyễn Thị Thanh	Trà	27/05/1993	<u>Th</u>			3,5	Ba nời
25	1110140307	Đỗ Thị Tuyết	Trinh	26/08/1993	<u>Thy</u>			5,0	Năm chẵn

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
26	1110140317	Phạm Hoàng	Tuấn	09/10/1992	<i>[Signature]</i>			6,0	Sáu chấm
27	1110140319	Lê Thanh	Tùng	28/01/1993	<i>[Signature]</i>			3,0	Ba chấm
28	1110140320	Nguyễn Thanh	Tùng	30/07/1993	<i>[Signature]</i>			4,5	Bốn rưỡi
29	1110140321	Nguyễn Thanh	Tùng	10/09/1993	<i>[Signature]</i>			5,0	Năm chấm
30	1110140322	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	16/12/1992	<i>[Signature]</i>			4,5	Bốn rưỡi
31	1110140323	Trương Thị Thanh	Tuyền	27/10/1992	<i>[Signature]</i>			4,0	Bốn chấm
32	1110140326	Nguyễn Văn	Tuyền	24/10/1993	<i>[Signature]</i>				
33	1110140330	Trần Thị	Vân	07/07/1993	<i>[Signature]</i>			5,5	Năm rưỡi
34	1110140335	Nguyễn Quỳnh	Vương	15/08/1993	<i>[Signature]</i>				
35	1110140336	Lưu Đức	Vũ	04/12/1992	<i>[Signature]</i>			3,5	Ba rưỡi
36	1110140338	Bùi Quang	Vũ	25/01/1993	<i>[Signature]</i>				
37	1110140339	Nguyễn Huỳnh Thúy	Vy	06/09/1993	<i>[Signature]</i>			7,5	Bảy rưỡi
38	1110140343	Nguyễn Thị Thúy	Vy	18/08/1993	<i>[Signature]</i>			4,5	Bốn rưỡi
39	1110140344	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	27/03/1993	<i>[Signature]</i>			5,5	Năm rưỡi
40	1110140345	Phạm Thị Như	Yến	07/10/1992	<i>[Signature]</i>			3,0	Ba chấm

Ngày .. 4 .. tháng .. 7 .. năm .. 2012